

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 41/2019/HS-ST

Ngày: 14/6/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Hữu Chính

Bà Trần Thị Khanh

- Thư ký phiên tòa:

Bà Vũ Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:

Ông Trần Đình Dũng – Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2019/TLST-HS, ngày 29 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2019, đối với bị cáo:

Lê Trung C, sinh năm 1964; Nơi sinh: H; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và trú tại: Thôn H, xã H, huyện T, TP. H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Trung C và bà Lê Thị N (bà N đã chết); Vợ là Lê Thị H; Con: Có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1989, con nhỏ nhất sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/3/2019 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Lê Thị L, sinh năm 1991 (Có mặt)

Trú tại: Thôn H, xã H, huyện T, H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 07/3/2019, Lê Trung C đi xe mô tô BKS 29Y5-183.94 từ nhà đến khu vực cầu vượt K thuộc xã H, huyện T, H với mục đích mua ma túy về sử dụng. Khi đến nơi, C gặp một người đàn ông không quen biết khoảng 30 tuổi, thấy giống người nghiện nên C hỏi “*Có hàng không để cho em một quả?*” (Ý là có ma túy không bán cho một gói). Người đàn ông trả lời là “Cố”. Sau đó, C lấy 100.000 đồng đưa cho người đàn ông và người đàn ông đưa lại cho C 01 gói nhỏ, bên ngoài bọc bằng giấy, bên trong có ma túy. C cầm gói nhỏ cất vào túi áo khoác bên trái rồi quay xe đi về. Đi được một đoạn thì bị tổ công tác Công an huyện T phối hợp với Ban Công an xã H kiểm tra, phát hiện Chiếm đang giữ 01 gói nhỏ, C khai đó là ma túy vừa mua để sử dụng.

Tang vật thu giữ gồm: 01 gói giấy bên ngoài bọc bằng giấy, bên trong có ít chất bột màu trắng; 01 xe mô tô BKS 29Y5-183.94.

Tại bản kết luận định giám định số 1546/KLGD-PC09 ngày 15/3/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự – Công an Thành phố H kết luận: Chất bột màu trắng Cơ quan điều tra gửi giám định là ma túy loại Heroin, khối lượng 0,176g.

Tại Bản cáo trạng số: 38/QĐ-VKS ngày 20/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Lê Trung C về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quan điểm truy tố và kết luận như Cáo trạng truy tố. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân, đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Trung C phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 đề nghị xử phạt Lê Trung C từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về tang vật của vụ án: Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 46; Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015, đề nghị:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong, bên trong là ma túy, bên ngoài có chữ ký của Lê Trung C và giám định viên phòng PC09.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không đề nghị gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra – Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2]. Tại phiên tòa, bị cáo Lê Trung C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện ngày 07/3/2019, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và biên bản thu giữ vật chứng, bản kết luận giám định, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ nên có đầy đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 07/3/2019, Lê Trung C đã đến khu vực cầu vượt thôn K, thuộc xã H, huyện T, H mua của một người đàn ông không

quen biết 01 gói ma túy để sử dụng, khi C cất giữ ma túy trong người thì bị bắt quả tang, Bản kết luận giám định đã kết luận gói ma túy C tàng trữ là Heroin có khối lượng 0,176 g.

Hành vi của bị cáo Lê Trung C đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm trực tiếp chế độ độc quyền quản lý chất ma túy, chất gây nghiện của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội và các bệnh xã hội nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Đánh giá tính chất, mức độ hành vi và nhân thân của bị cáo: Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng nên cần thiết phải phạt tù, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo là thỏa đáng. Tuy nhiên, xét bị cáo chưa có tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội nên chỉ cần phạt ở mức thấp nhất trong khung hình phạt là phù hợp.

5]. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

6]. Về xử lý tang vật của vụ án: Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong, bên trong là ma túy, bên ngoài có chữ ký của Lê Trung C và giám định viên phòng PC09.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 29Y5 – 183.94, Cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ chủ sở hữu là chị Lê Thị L (con gái của bị cáo C), chị L cho bị cáo C mượn để đi lại,

chị L không biết việc C sử dụng xe đi mua ma túy nên đã trả lại cho chị L. Chị L đã nhận lại xe và không đề nghị gì nên Tòa không xem xét.

7]. Đối với đàn ông bán ma túy cho C, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng chưa làm rõ được là ai nên không xử lý trong vụ án này mà tách ra khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là có căn cứ.

8]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Lê Trung C phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. **Về hình phạt:** Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Lê Trung C 12 (*Mười hai*) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 07/3/2019).

3. Về xử lý tang vật: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015: Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong, bên trong là ma túy, bên ngoài có chữ ký của Lê Trung C và giám định viên phòng PC09.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Lê Trung C phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TP H;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKSND huyện T;
- Sở tư pháp H;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo; Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Trung Hòa